

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 17- 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn U

Ông Kiên Ngọc T

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh T. Nơi cư trú: số 40, đường Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Lâm Thị S (chết); Vợ, con: không; tiền án: Có 04 tiền án, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 11/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Lần thứ hai vào ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Lần thứ ba vào ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Lần thứ tư vào ngày 03/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Có 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 13/5/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Lần thứ hai vào ngày 05/11/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/12/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ban trị sự Chùa M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thạch Ch, sinh năm 1964 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 26, khóm 8, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/ Trung tâm viễn thông 1 thành phố Trà Vinh. Địa chỉ: Số 70, đường Hùng Vương, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh D, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc Trung tâm. Nơi cư trú: ấp Ch, xã T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Công ty điện lực Trà Vinh

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Phạm Hoàng K, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 299, đường Kiên Thị Nhẫn, khóm 2, phường Z, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh N là đối tượng nghiện ma túy lại lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên thường đi tìm kiếm tài sản của người khác sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ ngày 30/10/2023, bị cáo Trần Minh N nhờ anh Thang Cẩm T, sinh ngày 14/01/1977, ngụ số 69, khóm 9, phường E, thành phố T, tỉnh T chở đi công việc. Khi đi đến cầu Long Bình 2, thuộc phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo xuống xe đi bộ còn anh T thì điều khiển xe về nhà chuẩn bị đi làm thuê. Bị cáo, một mình đi bộ trên đường Đồng Khởi đoạn thuộc khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh thì phát hiện bên trong Thala do ông Thạch Ch, sinh ngày 12/01/1964, ngụ số 26 khóm 8, phường A, thành phố T, tỉnh T quản lý có một chõng ghế nhựa màu đỏ, nên bị cáo đi đến luồn tay vào khoảng trống giữa khung sắt hàng rào và bức tường rào lấy 03 (ba) cái ghế nhựa, nhấc lên qua khỏi hàng rào để bên ngoài. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy thêm hai lần nữa được tổng cộng 10 (mười) cái ghế nhựa, rồi chõng số ghế này lên nhau, vác trên vai đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện, mời về trụ sở làm việc bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/BKLDGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 07 (bảy) cái ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu Việt Thành và 03 (ba) cái ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu

Việt Thành, có tổng trọng lượng là 08kg nhựa, có giá nhựa phế liệu là 4.000đồng/kg x 08kg = 32.000 đồng (ba mươi hai nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 02/12/2023, bị cáo Trần Minh N một mình đi bộ từ phường 6, thành phố Trà Vinh đến khu vực phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi trên đường, bị cáo nhặt được 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen nên cất giấu trong người. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo đi trên đường Nguyễn Thị Minh Khai đến đầu hẻm thuộc khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì nhìn thấy có một cuộn dây cáp viễn thông được treo trên trụ điện nên bị cáo cắt trộm đoạn dây cáp viễn thông để bán lấy tiền. Quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo sử dụng cây kéo bằng kim loại cắt được một đoạn dây cáp dài khoảng 02 mét thì bị lực lượng Công an phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện và lập biên bản tạm giữ số tang vật nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/BKLDGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 01 (một) đoạn cáp viễn thông có đặc điểm là loại cáp 50 x 2 x 0.5, chiều dài 02 mét, bên ngoài bọc nhựa màu đen; bên trong có 100 sợi dây đồng được bọc nhựa nhiều màu sắc khác nhau, mỗi sợi có đường kính 0.5 milimet; trọng lượng đồng có trong sợi dây là 0,3156kg có giá trị là 52.740 đồng (năm mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 13/12/2023, bị cáo Trần Minh N mượn xe mô tô của người tên Nh không rõ họ tên, địa chỉ rồi một mình điều khiển trên các tuyến đường nội ô thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi trên đường 30/4 đến trước Kho vật tư của Công ty Điện lực Trà Vinh thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo nhìn thấy bên trong kho vật tư có nhiều cuộn dây điện nên tìm cách đột nhập vào bên trong để lấy trộm. Bị cáo điều khiển xe mô tô vào bên trong đường hẻm cấp bên kho vật tư, rồi trèo lên trụ điện cấp hàng rào để vào bên trong lấy trộm được 04 (bốn) cuộn dây điện có tổng trọng lượng khoảng 50kg rồi chui qua hàng rào ném xuống đất. Sau khi lấy trộm được 04 cuộn dây điện, bị cáo để lên xe mô tô rồi điều khiển đến vòng xoay Sóc Ruộng thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bán cho người đàn ông thu mua phế liệu dạo không biết rõ họ tên, địa chỉ được số tiền là 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Có tiền, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/BKLDGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 04 (bốn) cuộn dây điện cáp nhôm bọc hạ thế AV thu hồi màu trắng, có tổng trọng lượng 50kg có giá trị là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Minh N đã chiếm đoạt trong 03 vụ trộm trên là 784.740 đồng (bảy trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Qua trình điều tra xác định bị cáo Trần Minh N có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Lần phạm tội gần nhất: Vào ngày 03/11/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 6 tháng tù, đến ngày 28/01/2022 chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xóa án tích.

Về Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tạm giữ: 07 (bảy) cái ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Việt Thành, chiều cao 49cm và 03 (ba) cái ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu Việt Thành, cao 47,5cm đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn dây cáp viễn thông dài 02 mét, loại dây 50 x 2 x 0.5, vỏ bên ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có 100 sợi đồng bọc nhựa nhiều màu sắc khác nhau, mỗi sợi có đường kính 0.5 milimet đã trả lại cho chủ sở hữu xong. Riêng 04 (bốn) cuộn dây điện cáp nhôm bọc hạ thế AV của Công ty Điện lực Trà Vinh không thu hồi được. Hiện đang tạm giữ 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm, cán dài 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Thala ông Thạch Ch và đại diện Trung tâm viễn thông ông Lê Minh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết. Công ty Điện lực Trà Vinh do ông Phạm Hoàng K đại diện yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo đồng ý nhưng chưa khắc phục.

Đối với người thanh niên tên Nhóc và người đàn ông mua phế liệu dạo do không rõ họ tên và địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 05/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị bị cáo bồi thường cho Công ty Điện lực Trà Vinh 700.000 đồng, đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh N đã khai nhận: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Kể từ ngày 30/10/2023 đến ngày 13/12/2023 bị cáo đã thực hiện 03 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tài sản bị cáo chiếm đoạt được gồm: 10 cái ghế nhựa; 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 02m; 04 cuộn dây điện cáp nhôm bọc hạ thế AV trọng lượng 50kg. Tổng trị giá là 784.740 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Trần Minh N có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do lười lao động và nghiện ma túy bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của Nhà nước, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nghĩ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Điện lực Trà Vinh, do ông Phạm Hoàng K làm đại diện, yêu cầu bị cáo bồi thường 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Riêng bị hại ông Thạch Ch (đại diện Ban trị sự chùa mới) và ông Lê Minh D (đại diện Trung tâm Viễn Thông 1 chi nhánh

thành phố Trà Vinh) đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm, cán dài 10cm, là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Minh N bồi thường cho bị hại Công ty Điện lực Trà Vinh 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Riêng ông Thạch Ch (đại diện Ban trị sự chùa mới) và ông Lê Minh D (đại diện Trung tâm Viễn thông 1 chi nhánh thành phố Trà Vinh) không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại dài 24cm, lưỡi kéo dài 14cm, cán dài 10cm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Minh N nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
 - VKSND tỉnh Trà Vinh;
 - VKSND TP.Trà Vinh;
 - Chi cục THADS TPTV;
 - Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
 - Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S